

Số: /KH-UBND

Nông Trường TB, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Nông Trường Thái Bình năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 65-KH/HU ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đình Lập; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND huyện Đình Lập về chuyển đổi số năm 2024; UBND thị trấn Nông Trường Thái Bình xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng tốt hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, thực hiện chính sách phù hợp hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thị trấn.

Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 65-KH/HU ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đình Lập.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các chương trình, Chiến lược của Quốc gia và của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Chính quyền số

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt 95%.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại UBND thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% các khu dân cư có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- Tiếp tục duy trì 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

2. Kinh tế số

- Phấn đấu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 75%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

3. Xã hội số

- Phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 70%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 80%.

- 100% người dân và doanh nghiệp trên địa bàn được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh, huyện.

4. Về an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin tham gia phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVN được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, phòng

Văn hóa và Thông tin và điều kiện thực tế của địa phương, UBND thị trấn xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng CBCCV, các cơ quan, đơn vị trực hành chính Nhà nước tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng để chia sẻ, lan tỏa các câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình tiên tiến trong chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội thị trấn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn; phát huy vai trò liên kết về chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, hội... để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

2. Thể chế số

- Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tham gia, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị và nhân sự hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

- Tham gia, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, huyện theo tiêu chuẩn Tier-3.

- Phối hợp triển khai nền tảng điện toán đám mây (Lạng Sơn Cloud) sử dụng nền tảng Make in Vietnam.

- Tham gia, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai mạng 5G tại 2 thị trấn, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng nền tảng số, phát triển hạ tầng viễn thông 3G/4G phủ sóng đến 100% các khu dân cư, hạ tầng internet cáp quang băng rộng phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tham gia phát triển nền tảng số ứng dụng trên các thiết bị di động, cho phép người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

- Vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối các cấp hành chính trên cơ sở Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của tỉnh, huyện, mạng internet băng rộng để phục vụ chuyển đổi số.

- Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

4. Dữ liệu số

- Khai thác dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); tham gia kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương.

- Chuẩn hóa dữ liệu số, thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của đơn vị trên môi trường số theo quy định.

5. Nền tảng số

- Tham gia, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng Nền tảng số quản lý tài sản công tập trung.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện triển khai xây dựng Nền tảng danh tính số.

6. Nhân lực số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC về bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.

7. An toàn thông tin mạng

- Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CBCCVC, người lao động và người dân.

- Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện về Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”: tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tham gia, phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thống nhất đến cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Cung cấp DVCTT toàn trình và một phần; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Rà soát xây dựng, ban hành lại các quy chế liên quan đến trang thông tin điện tử thị trấn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Phát triển thị trường thương mại số bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Xây dựng kế hoạch số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục giải quyết phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành tỉnh Lạng Sơn.

- Phổ cập kỹ năng số, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVCTT và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây

dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Cử nhân lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tham gia, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài huyện về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội (phụ trách Chuyển đổi số)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị với cấp trên về biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Chủ trì tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả xây dựng Chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp có liên quan.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, tham gia đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng

CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do Tỉnh, huyện triển khai. Chủ động dành một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của thị trấn, tăng cường biên tập tin, bài cập nhật lên trang (tối thiểu 3 tin/tháng);

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện giải quyết TTHC trên DVCTT. Duy trì, kiện toàn Tổ CNSCĐ, phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động tại khu phố.

2. Văn phòng thống kê thị trấn

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyên giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do Tỉnh, huyện triển khai.

- Chủ trì tham mưu cho UBND thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch thay đổi mô hình quản trị (cải cách hành chính), trong đó xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến với người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì thực hiện quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

- Chủ trì tham mưu cho UBND thị trấn nhập hồ sơ CBCCVC trên phần mềm quản lý CBCCVC theo quy định.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa; Chủ trì tham mưu cho UBND thị trấn vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND như: phần mềm VNPT-IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính...

3. Công chức Tư pháp hộ tịch

Triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của UBND thị trấn.

4. Công chức Tài chính – kế toán

Tham mưu cân đối ngân sách, bố trí chi cho việc phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của UBND thị trấn, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai, phát triển hạ tầng viễn thông di động, internet di động tại các thôn trắng sóng, lốm sóng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Thái Bình năm 2024; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành trên địa bàn thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và Thông tin;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND thị trấn;
 - UBMTTQ thị trấn;
 - CT, PCT UBND thị trấn;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn;
 - CB, CC thị trấn;
 - Trang TTĐT thị trấn; (đăng tải)
 - Lưu: VP, VHXX.
- (b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nguyễn